

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 02 - 2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa; Bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 418/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Thị H, sinh năm 1978

Cư trú: Ấp Trung Phú 3, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970

Cư trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa bà H có mặt; ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lý Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Văn C do mai mối mà tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 1993, có đăng ký kết hôn vào

năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Sau đó, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp nên thường xuyên cự cãi, cuộc sống không còn hạnh phúc. Mặc dù cả hai đã cố gắng duy trì cuộc hôn nhân để nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu sống ly thân cho tới nay. Nay cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau, bà H yêu cầu được ly hôn ông C.

- Về con chung: Bà H xác định bà và ông C có 01 (một) con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1993. Khiếm hiện nay đã trưởng thành (trên 18 tuổi) và có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân, nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C: Không cung cấp ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, bà H có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông C vắng mặt và không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lý Thị H và ông Nguyễn Văn C kết hôn có đăng ký kết hôn; Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn, còn ông C là người có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông C tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Bà H xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài, không thể hòa hợp, không còn tình cảm. Xét thấy: Để cuộc sống gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân đạt được thì vợ

chồng phải có tình cảm tự nguyện từ hai phía, chung thủy, tin tưởng, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chung tay cùng nhau xây dựng tổ ấm. Tuy nhiên, bà H, ông C đã không còn chung sống từ năm 2021. Bà H kiên quyết ly hôn. Ông C khi được Tòa án triệu tập để giải quyết vụ án thì vắng mặt, không cung cấp ý kiến, thể hiện không có mong muốn hàn gắn. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà H xác định bà và ông C có một con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1993. Khiếm hiện nay đã trưởng thành (trên 18 tuổi) và có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân, nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông C không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án. Ông C không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ về vấn đề này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 266; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 19; 51; 53; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lý Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.
2. Về con chung: Bà Lý Thị H và ông Nguyễn Văn C có 01 (một) con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1993. Khiếm hiện nay đã trưởng thành (trên 18 tuổi) và có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Bà Lý Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021332 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (đã nộp xong).
5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND h. Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h. Thoại Sơn;
- UBND x. Vĩnh Phú, h. Thoại Sơn;
(GCNKH số 04/97 ngày 27-5-1997);
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Giang

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Giang